

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 16-02-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Hữu Tấn
- Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 366/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Kim P, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số C B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Ngọc M, sinh năm 2000. Điện thoại: 0948.776.570).

Địa chỉ: Số C, T, khóm V, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 12/08/2022).

2. *Bị đơn:* Ông Cao Long H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ V, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bà M đại diện nguyên đơn; vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 11/01/2021, ông Cao Long H có vay của bà P số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), khi vay có làm hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo. Hợp đồng được công chứng tại Phòng Công chứng H, số công chứng 02, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD, lãi suất thỏa thuận 1.5%/tháng, mục đích vay là để sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, thời hạn vay 06 tháng (ngày 11/01/2021 đến ngày 11/7/2021). Hai bên có làm biên nhận nợ (tờ thỏa thuận ngày 11/01/2021), ông H ký tên nhận nợ. Từ ngày vay đến nay, ông H chưa trả vốn gốc cho bà P, ông H có đóng lãi đến ngày 16/6/2022 và xác nhận còn thiếu lại tiền lãi là 6.500.000 đồng. Hết thời hạn vay nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên và khởi kiện.

Bà P yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 200.000.000 đồng và số tiền lãi còn nợ đến 16/6/2022 là 6.500.000 đồng, số tiền lãi từ 16/6/2022 đến 16/2/2023 là 24.000.000 đồng. Đối với hợp đồng thế chấp không tranh chấp, trường hợp có phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ án khác

Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Cao Long H có nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi là 230.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông H trả dứt điểm số tiền nợ cho bà Lê Kim P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, luật sư, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn xác lập hợp đồng và có nơi cư trú tại thành phố L, tỉnh A. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ủy quyền cho bà Đặng Ngọc M, văn bản ủy quyền phù hợp quy định pháp luật. Bà M tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bà P đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của ông H theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng bằng văn bản do ông H xác lập được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông H. Ông H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Bà P và ông H xác lập hợp đồng vay vào ngày 11/01/2021 có công chứng, số tiền vay 200.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng (11/01/2021-11/7/2021). Hết thời hạn vay nhưng ông H không trả vốn, lãi theo thỏa thuận. Hợp đồng vay phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền vốn, lãi là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Số tiền vốn là 200.000.000 đồng, số tiền lãi còn nợ đến 16/6/2022 là 6.500.000 đồng, số tiền lãi từ 16/6/2022 đến 16/2/2023 là 24.000.000. Đối với hợp đồng thế chấp các bên không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà P được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật

Ông H có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim P.

Buộc ông Cao Long H có trách nhiệm trả cho bà Lê Kim P số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), số tiền lãi 30.500.000 đồng (ba mươi triệu, năm trăm ngàn đồng). Tổng số tiền vốn lãi là 230.500.000 đồng. (hai trăm ba mươi triệu, năm trăm ngàn đồng)

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H có trách nhiệm nộp 11.525.000 đồng (mười một triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bà P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND – TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Quốc Việt